

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/HS-ST
Ngày: 20-12-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn

Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Lê Nguyễn Trường G** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 215/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐST-HS ngày 01-12-2023; của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 17 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: **Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 09/12; con ông **Nguyễn D** và bà **Trần Thị Kim C**; chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn với **Trần Thị Hồng S** và 02 con, tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 16-7-2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Thị Thanh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: **Thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông **Bùi Minh T1** và bà **Đặng Thị L**; sống chung như vợ chồng với **Huỳnh Thái H** nhưng không có đăng ký kết hôn và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 149/HSST ngày 13/7/2016, **Bùi Thị Thanh T** bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 tháng 07 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 16-7-2023 (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Trần Duy P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 02 năm 1988 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: **Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông **Nguyễn Văn T2**

(đã chết) và bà **Trần Thị Kim N**; vợ **Hoàng Quỳnh A** và 02 con, tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 16-7-2023 (có mặt tại phiên tòa).

4. Phạm Ngọc Anh T3 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 02 năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **Tổ C, ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông **Phạm Ngọc T4** và bà **Ngô Thị D1**; bị cáo chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 16-7-2023 (có mặt tại phiên tòa).

5. Hồ Văn Q (tên gọi khác: T5), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1999 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: **ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 11/12; con ông **Hồ Văn T6** và bà **Nguyễn Thị L1**; bị cáo chưa có vợ con, tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 16-7-2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Kim L2**, sinh năm 2002. Địa chỉ: **Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2023, vì sắp đến sinh nhật mình nên **Nguyễn V** gọi điện thoại cho **T7** (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 04 viên ma túy dạng thuốc lắc và 1/2 hộp năm ma túy dạng khay để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy sau tiệc sinh nhật thì được Thiên báo giá 4.400.000 đồng. Sau đó, **V** rủ **Bùi Thị Thanh T** và **Nguyễn Trần Duy P** đến dự sinh nhật của **V** ở **xã C, thị xã P, tỉnh BR-VT** vào ngày 15/7/2023, sau tiệc sinh nhật sẽ tiếp tục cùng nhau góp tiền để mua ma túy tổ chức sử dụng thì **T, P** đồng ý. Đến chiều ngày 15/7/2023, **V** gọi điện cho **P** thông báo địa điểm tổ chức sinh nhật tại **quán A2** thuộc **xã C, thị xã P, tỉnh BR-VT**, lúc này **P** nói cho **V** biết đi cùng mình có **Phạm Ngọc Anh T3** và **Hồ Văn Q**. **V** đồng ý và nói với **P** nếu dẫn **T3** và **Q** đi cùng thì rủ **T3** và **Q** góp tiền để mua ma túy sử dụng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, **P** thuê xe taxi đến đón **T3, Q** để đến dự tiệc sinh nhật của **V**, trên đường đi **P** nói với **T3, Q** mỗi người góp 1.100.000 đồng để mua ma túy sử dụng sau tiệc sinh nhật của **V**, **T3** và **Q** đồng ý rồi mỗi người đưa cho **P** 1.100.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến quán **ABA P** gặp và đưa cho **V** 3.300.000 đồng để mua ma túy tổ chức sử dụng. Sau khi lấy tiền từ **P**, **V** bỏ thêm số tiền 1.100.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng tiền của **V** và 500.000 đồng tiền của **T** để góp đủ số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm ngàn đồng). Sau đó, **V** liên hệ gặp **T7** rồi đưa cho **T7** 4.400.000 đồng và nhận 04 viên ma túy thuốc lắc màu xanh và 01 gói ma túy khay từ Thiên. Số ma túy trên **V** bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi quay trở lại bàn tiệc với **T, P, T3, Q**. Trước khi kết thúc tiệc sinh nhật, **V** và **T** nói với **P, T3, Q** đi đến nhà của **T** tại **tổ E, ấp B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa -**

Vũng Tàu để sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, V điện thoại rủ Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 2002, nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh BR-VT đến nhà của T để sử dụng ma túy thì L2 đồng ý. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/7/2023, V, T, P, T3, Q đi đến nhà T rồi cả nhóm vào phòng ngủ của T để chuẩn bị sử dụng ma túy cùng nhau. Lúc này, V đi lấy 01 đĩa sứ tròn màu trắng; một tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn thành hình ống hút được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá; một tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu xám; 01 bật lửa màu vàng; 01 loa nghe nhạc; 01 đèn nháy chiếu sáng nhấp nháy để tổ chức sử dụng chất ma túy. Khi chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy xong thì L2 cũng vừa đến nhà của T và vào trong phòng ngủ. Lúc này, V lấy từ trong túi quần của V ra 01 (một) gói ma túy bên trong có chứa 04 (bốn) viên ma túy thuốc lắc màu xanh và 01 gói ma túy khay rồi bỏ trên đĩa sứ tròn màu trắng. Sau đó, V mở gói ma túy rồi lấy ra 01 viên ma túy thuốc lắc rồi sử dụng hết. Tiếp đó, lần lượt T3, Q, P, T, L2 lấy ra 1/2 viên thuốc lắc và tự sử dụng hết. Một lúc sau, V thấy còn 1/2 viên ma túy thuốc lắc nên bẻ làm hai rồi sử dụng hết một phần, phần còn lại V bỏ lại vào trong gói ma túy. Sau khi cả nhóm sử dụng ma túy thuốc lắc xong, V lấy gói ma túy khay đổ lên trên tờ tiền 5.000 đồng và dùng bật lửa hơi lửa dưới tờ tiền để nấu ma túy khay, sau khi nấu xong thì V đổ ma túy khay vừa nấu lên trên đĩa sứ rồi lấy thẻ nhựa màu xám cả mìn số ma túy khay vừa nấu. V dùng thẻ nhựa kẻ lần lượt 04 (bốn) đường ma túy khay và V tự sử dụng hết. Sau khi V sử dụng xong, tiếp tục đến P, L2, T3, Q, T lần lượt sử dụng ma túy khay. Sau đó, cả nhóm nằm nghe nhạc. Đến 08 giờ 00 phút ngày 16/7/2023, Công an xã C kiểm tra hành chính nơi ở của Bùi Thị Thanh T tại tổ E, ấp B, xã C, thị xã P, tỉnh BR-VT phát hiện, bắt quả tang Nguyễn V, Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Trần Duy P, Phạm Ngọc Anh T3, Hồ Văn Q có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong đĩa có chất bột mịn màu trắng; 01 gói nylon, hàn kín bên trong có dính chất bột mịn màu trắng; 01 gói nylon hàn kín bên trong có mẫu viên nén nhỏ màu xanh không rõ hình dạng; 01 ống hút làm bằng tờ tiền polimer mệnh giá 20.000 đồng được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu xám có dòng chữ Viet Credit; 01 bật lửa màu vàng; 01 loa nghe nhạc, màu trắng, có dòng chữ JBL; 01 đèn nháy chiếu sáng màu đen có dòng chữ K10+; 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone và số tiền 100.000 đồng của Nguyễn V; 01 điện thoại di động màu xanh có dòng chữ Iphone và số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Trần Duy P; 01 điện thoại di động màu vàng đồng có dòng chữ Iphone và số tiền 500.000 đồng của Phạm Ngọc Anh T3; 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone của Bùi Thị Thanh T; 01 (một) điện thoại di động màu tím có dòng chữ Iphone của Hồ Văn Q.

Tại bản Kết luận giám định số 4083/KL-KTHS, ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ CI (C09B) kết luận:

- Chất bột màu trắng dính trên đĩa sứ màu trắng (ký hiệu M1) và chất bột màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại

Ketamine. Về khối lượng: Do cả 02 mẫu ở dạng vết nên không xác định được khối lượng.

- 01 mảnh viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,0602 gam.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 4803/01 ngày 22/8/2023 bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng (mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định); 01 ống hút làm bằng tờ tiền polimer mệnh giá 20.000 đồng được cô định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 thẻ nhựa màu xám có dòng chữ Viet Credit; 01 bật lửa màu vàng; 01 loa nghe nhạc, màu trắng, có dòng chữ JBL; 01 đèn nháy chiếu sáng màu đen có dòng chữ K10+; 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone và số tiền 100.000 đồng của **Nguyễn V**; 01 điện thoại di động màu xanh có dòng chữ Iphone và số tiền 1.000.000 đồng của **Nguyễn Trần Duy P**; 01 điện thoại di động màu vàng đồng có dòng chữ Iphone và số tiền 500.000 đồng của **Phạm Ngọc Anh T3**; 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone của **Bùi Thị Thanh T**; 01 (một) điện thoại di động màu tím có dòng chữ Iphone của **Hồ Văn Q** đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 213/CT-VKSPM ngày 10-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố **Nguyễn V**, **Bùi Thị Thanh T**, **Nguyễn Trần Duy P**, **Phạm Ngọc Anh T3**, **Hồ Văn Q** về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố **Nguyễn V**, **Bùi Thị Thanh T**, **Nguyễn Trần Duy P**, **Phạm Ngọc Anh T3**, **Hồ Văn Q** về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn V** từ 03 năm đến 04 năm tù giam.

Áp dụng điểm Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Thị Thanh T** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Trần Duy P** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Anh T3** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Áp dụng điểm Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hồ Văn Q** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 4803/01 ngày 22/8/2023 bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng (mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định), 01 thẻ nhựa màu xám có dòng chữ Viet Credit; 01 bật lửa màu vàng, 2 đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ống hút làm bằng tờ tiền polimer mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 loa nghe nhạc, màu trắng, có dòng chữ JBL; 01 đèn nháy chiếu sang màu đen có dòng chữ K10+; 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone của Nguyễn V; 01 điện thoại di động màu xanh có dòng chữ Iphone của Nguyễn Trần Duy P; 01 điện thoại di động màu vàng đồng có dòng chữ Iphone của Phạm Ngọc A1 Thi; 01 (một) điện thoại di động màu tím có dòng chữ Iphone của Hồ Văn Q.

Trả lại cho: Nguyễn Vũ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng; trả lại cho Nguyễn Trần Duy P số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; trả lại cho Phạm Ngọc Anh T3 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; trả lại cho Bùi Thị Thanh T 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Nguyễn V, Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Trần Duy P, Phạm Ngọc Anh T3, Hồ Văn Q, không tranh luận về tội danh, mức hình phạt chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa như sau:

Tối 15/7/2023 tại nhà của Bùi Thị Thanh T ở tổ E, ấp B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn V, Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Trần Duy P, Phạm

Ngọc Anh T3, Hồ Văn Q đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cùng tham gia sử dụng ma túy còn có Nguyễn Thị Kim L2. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/7/2023 thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang V, T, P, T3, Q đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 0,0602 gam MDMA.

Vì vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn V, Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Trần Duy P, Phạm Ngọc Anh T3, Hồ Văn Q đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý độc quyền chất gây nghiện, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, góp tiền và trực tiếp mua ma túy, cà và nấu ma túy khay để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Trần Duy P, Phạm Ngọc Anh T3, Hồ Văn Q, Nguyễn Thị Kim L2. Trong vụ án này bị cáo vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực. Vì vậy V phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Bùi Thị Thanh T là đối tượng chuẩn bị địa điểm, góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 13/7/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 tháng 07 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mình mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Nguyễn Trần Duy P là đối tượng rủ rê Q, T3 và góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với bị cáo cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Phạm Ngọc Anh T3 và Hồ Văn Q là đối tượng góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, đối với các bị cáo cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo rủ nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ và không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Lê Nguyễn V1**, **Bùi Thị Thanh T**, **Nguyễn Trần Duy P**, **Phạm Ngọc Anh T3**, **Hồ Văn Q** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 4803/01 ngày 22/8/2023 bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng (mẫu đã sử dụng hết cho công tác giám định), 01 thẻ nhựa màu xám có dòng chữ Viet Credit; 01 bật lửa màu vàng, 2 đầu lọc thuốc lá.

-Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ống hút làm bằng tờ tiền polimer mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 loa nghe nhạc, màu trắng, có dòng chữ JBL; 01 đèn nháy chiếu sang màu đen có dòng chữ K10+; 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone của **Nguyễn V1**; 01 điện thoại di động màu xanh có dòng chữ Iphone của **Nguyễn Trần Duy P**; 01 điện thoại di động màu vàng đồng có dòng chữ Iphone của **Phạm Ngọc A1** Thi; 01 (một) điện thoại di động màu tím có dòng chữ Iphone của **Hồ Văn Q**.

-Trả lại cho **Nguyễn Vũ s** tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng; trả lại cho **Nguyễn Trần Duy P** số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; trả lại cho **Phạm Ngọc Anh T3** số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; trả lại cho **Bùi Thị Thanh T** 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với **Nguyễn Thị Kim L2** không tham gia bàn bạc, không góp tiền, không có bất cứ hoạt động nào cùng với **Nguyễn V1**, **Bùi Thị Thanh T**, **Nguyễn Trần Duy P**, **Phạm Ngọc Anh T3**, **Hồ Văn Q** trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ sử dụng ma túy. Vì vậy, hành vi của **L2** không cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thị xã P** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền đối với **L2**.

Đối với 0,0602 gam ma túy, loại MDMA thu giữ của **Nguyễn V1**, **Bùi Thị Thanh T**, **Nguyễn Trần Duy P**, **Phạm Ngọc Anh T3**, **Hồ Văn Q**, do số ma túy thu giữ chưa đủ định lượng nên hành vi của **V1**, **T**, **P**, **T3**, **Q** không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân lai lịch của T7. Khi điều tra có kết quả sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn V1, Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Trần Duy P, Phạm Ngọc Anh T3, Hồ Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Vũ 0 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Bùi Thị Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Trần Duy P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hồ Văn Q 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2023.

Áp dụng Khoản 1 Điều 255, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Phạm Ngọc Anh T3 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16-7-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 4803/01 ngày 22/8/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh niêm phong và đóng dấu, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ nhựa màu xám đã cũ có dòng chữ Viet Credit; 01 bật lửa màu vàng đã cũ và 2 đầu lọc thuốc lá.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 ống hút làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng; 01 loa nghe nhạc, màu trắng, có dòng chữ JBL, loa đã cũ và không hoạt động; 01 đèn nháy chiếu sáng màu đen có dòng chữ K10+ đèn đã cũ và không hoạt động; 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone màu trắng, không tìm thấy số I, máy đã cũ và không còn hoạt động của Nguyễn V1; 01 điện thoại di động màu xanh có dòng chữ Iphone, không tìm thấy số I, máy đã cũ và không còn hoạt động của Nguyễn Trần Duy P; 01 điện thoại di động màu vàng đồng có dòng chữ Iphone, không tìm thấy số

I, máy đã cũ và không còn hoạt động của Phạm Ngọc Anh T3; 01 (một) điện thoại di động màu tím có dòng chữ Iphone, không tìm thấy số I, máy đã cũ và không còn hoạt động của Hồ Văn Q.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ s tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Trần Duy P số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng; trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc A1 Thi số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; trả lại cho bị cáo Bùi Thị Thanh T 01 điện thoại di động màu trắng có dòng chữ Iphone không tìm thấy số I, máy cũ và không hoạt động.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 317/BB – CCTHADS ngày 16-11-2023 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn V1, Bùi Thị Thanh T, Nguyễn Trần Duy P, Phạm Ngọc Anh T3, Hồ Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên